| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1208/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Minh Sự

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3872/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Thành L, sinh năm 1976
Địa chỉ: 48/17 đường TX 25, Khu phố 2, phường X, Quận T, Thành phố M.

Bị đơn: Bà Trần Minh P, sinh năm 1979
Địa chỉ: 14 Waldron Road Sefton NSW 2162, Australia.
*(các đương sự vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2019, và bản tự khai, nguyên đơn Trương Thành L trình bày:

Ông và bà Trần Minh P kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, được ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/5/2005. Đến ngày 27/7/2013 ông và bà P thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo Quyết định thuận tình ly hôn số 566/2015/QĐST-HNGĐ.

Trong quyết định giải quyết yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn sơ thẩm số 566/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

*" ....Về con chung: Có 02 người con chung Trương Thành N, sinh ngày 11/12/2005 và Trương Phương Anh, sinh ngày 19/10/2011.*

*Giao bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Phương A, giao ông L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Thành N đến tuổi trưởng thành, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.*

*Bà P, ông L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.*

*Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể thay đổi thẩm quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con...".*

Sau khi ly hôn ngày 27/7/2013 đến nay hai con chung sống tách biệt hai nơi khác nhau, hai trẻ không được sống gần nhau để cùng nhau phát triển. Ông cảm thấy việc ông nuôi con chưa đủ tận tụy và không có nhiều thời gian dành cho con. Bản thân ông bận công việc thường xuyên nên ít có thời gian để chăm sóc và quan tâm đến đời sống sinh hoạt của trẻ. Nay ông nhận thấy bà P có nhiều thời gian để quan tâm chăm sóc cho con chung, sau khi cân nhắc các điều kiện thuận lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung ông làm đơn khởi kiện yêu cầu giao trẻ Trương Thành N, sinh ngày 11/12/2005 cho bà Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nếu bà P yêu cầu.

Tại đơn xin vắng mặt và bản tự khai của bị đơn bà Trần Minh P đề ngày 07/5/2019 được Tổng lãnh sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Australia chứng thực chữ ký ngày 07/5/2019 có nội dung như sau:

Tại quyết định giải quyết yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn sơ thẩm số 566/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho bà và ông Trương Thành L được ly hôn, giao con chung tên Trương Thành N, sinh ngày 11/12/2005 cho ông Trương Thành L trực tiếp nuôi dưỡng, nay cháu Trương Thành N có nguyện vọng được ở với mẹ, bà cũng nhận thấy bà chưa có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc cho trẻ Trương Thành N từ khi bà và ông L ly hôn đến nay. Vì để bù đắp những thiệt thòi, mất mát về tinh thần cho trẻ Trương Thành N trong khoảng thời gian không có mẹ chăm sóc nên bà đồng ý với yêu cầu của ông L, đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con cho bà được nuôi cháu Trương Thành N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông Trương Thành L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của trẻ Trương Thành N ngày 12/6/2019 có ý kiến như sau: Trẻ có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà Trần Minh P và em gái Trương Phương Anh, do cha là ông Trương Thành L thường xuyên bận rộn công việc không có điều kiện chăm sóc, đưa đón con đi học và không có nhiều thời gian quan tâm con.

Ngày 04/9/2019 ông Trương Thành L có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử lý do bận công việc không thu xếp tham gia phiên tòa được.

Ngày 07/5/2019, bà Trần Minh P có đơn đề Nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hòa giải, xét xử lý do đang ở nước ngoài không có điều kiện về Việt Nam giải quyết vụ án trong thời gian này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn ông Trương Thành L đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, bị đơn bà Trần Minh P đang cư trú tại Australia, giữa đôi bên có tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; điểm a khoản 2 Điều 38 ; Điều 464 ; Điều 465 ; điểm g khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122 ; Điều 123 ; Điều 124 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm :

Nguyên đơn ông Trương Thành L, bị đơn bà Trần Minh P đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2/ Về áp dụng pháp luật nội dung :

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Trương Thành L, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Sau khi quyết định giải quyết yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn sơ thẩm số 566/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực cho đến nay đã 6 năm ông Trương Thành L đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Thành N, sinh ngày 11/12/2005. Hiện nay, do công việc làm ăn bận rộn ông không có nhiều thời gian chăm sóc và quan tâm đến đời sống sinh hoạt của trẻ nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trương Thành N cho bà Trần Minh P. Bà P đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Trương Thành L vì bà cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thành N.

Xét, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải phù hợp với lợi ích của con, đảm bảo quyền lợi của con chung về mọi mặt. Nay ông Trương Thành L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bà P có điều kiện trực tiếp nuôi con nên việc giao con chung tên Trương Thành N, sinh ngày 11/12/2005 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn

nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung Trương Thành N trình bày tại bản tự khai ngày 12/6/2019 mong muốn được ở với mẹ.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông Trương Thành L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Minh P không yêu cầu ông Trương Thành L cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trương Thành L.

Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trương Thành L tự nguyện chịu, Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 464; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 ;

Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Thành L.

Giao con chung tên Trương Thành N, sinh ngày 11/12/2005 cho mẹ là bà Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con : Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trương Thành L cho đến khi bà Trần Minh P có yêu cầu.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L nếu ông L làm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích ; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em ; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng có thể thay đổi. Mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trương Thành L tự nguyện chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0013103 ngày 25/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Thành L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn ông Trương Thành L và bị đơn bà Trần Minh P; Ông Trương Thành L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. bà Trần Minh P được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Thiên Hương**